

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Xu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh.
Ông Võ Tấn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú
Ninh, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST-
HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 02
năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phạm Minh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 17 K,
phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện
N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn
Phạm Minh H trình bày: Chị với anh Nguyễn Thanh M tự nguyện tìm hiểu và xây
dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh,
tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà
chồng tại thôn K, xã D, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh
phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ
chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên đến tháng 6/2021 chị
cùng con về nhà cha mẹ ruột của chị tại tổ 17 K, phường H, quận L, thành phố Đà

Năng làm ăn sinh sống, vợ chồng không chung sống từ đó cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau, còn chồng chị vẫn chung sống cùng gia đình tại thôn K, xã D, huyện N, tỉnh Quảng Nam, đến tháng 8/2021 thì chồng chị bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Đà Nẵng bắt tạm giam do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hiện nay chồng chị đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Đà Nẵng để điều tra. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh M để chị ổn định cuộc sống làm ăn nuôi con.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 24/9/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Thanh M trình bày: Anh với chị Nguyễn Phạm Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 6/2021 vợ và con về nhà cha mẹ vợ tại tổ 17 K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng sinh sống từ đó cho đến nay hai vợ chồng không chung sống với nhau. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 24/9/2015. Nếu ly hôn thì anh thống nhất giao con cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn và bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phạm Minh H. Về hôn nhân: Áp dụng các Điều 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Phạm Minh H và anh Nguyễn Thanh M ly hôn. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Hoàng Q cho chị H nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Hai bên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Phạm Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Thanh M cư trú tại thôn K, xã D, huyện N, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thanh M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phạm Minh H với anh Nguyễn Thanh M tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Tháng 6/2021 chị và con về nhà cha mẹ ruột chị là ăn sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh M. Anh M cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên từ tháng 6/2021 vợ và con về nhà cha mẹ vợ sinh sống và từ đó cho đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải. Xét thấy, Mâu thuẫn giữa chị H và anh M thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 24/9/2015. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn anh M thống nhất giao cháu Q cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh M không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử có cơ sở giao cháu Q cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị H và anh M đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Phạm Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phạm Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phạm Minh H và anh Nguyễn Thanh M ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 24/9/2015 cho chị Nguyễn Phạm Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Phạm Minh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0010299 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2022). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tam Dân;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Văn Xu

